

KẾ HOẠCH
Thu, nộp Quỹ Phòng chống thiên tai năm 2026 (đợt 2)
trên địa bàn xã Nam Thái Ninh

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021;

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống, thiên tai tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 33/CV-CQQLQ ngày 28/7/2026 của Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh Hưng Yên về việc tăng cường thực hiện thu, nộp quỹ PCTT đợt 1 năm 2026 và triển khai lập kế hoạch thu Quỹ PCTT đợt 2 năm 2026; UBND xã Nam Thái Ninh ban hành Kế hoạch thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2026 (đợt 2) trên bàn xã Nam Thái Ninh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc phòng, chống thiên tai.
- Tạo nguồn lực để chủ động hỗ trợ, tu bổ công trình phòng, chống thiên tai, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.
- Đảm bảo an toàn cho đời sống sinh hoạt, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước, của doanh nghiệp và các công trình công cộng.

2. Yêu cầu

- Phải thu hút được sự quan tâm và tham gia tích cực của đông đảo các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, thôn, người lao động và toàn thể xã hội, tạo sự chuyển biến trong việc giao, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai.
- Tuyên truyền, vận động người lao động, nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp và các thôn tích cực nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tổ chức tốt việc thu Quỹ Phòng, chống thiên tai phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng thu và mức đóng góp:

a. Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn xã: Mức đóng góp bắt buộc một năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31/12/2025 của tổ chức báo cáo cơ quan Thuế nhưng tối thiểu là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), tối đa là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

b. Đóng góp, tài trợ, hỗ trợ tự nguyện của các tổ chức, doanh nghiệp cho Quỹ phòng, chống thiên tai, được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

c. Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật đóng góp hàng năm như sau:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động, đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

- Đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng có thời gian dài nhất.

- Đối với người lao động khác (người dân trong độ tuổi lao động đang sinh sống trên địa bàn): Mức đóng góp 10.000 đồng/người/năm.

2. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

a. Đối tượng được miễn đóng góp

- Đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020.

- Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; đối tượng được trợ giúp xã hội khẩn cấp theo quy định của pháp luật về chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ từ đủ 60 tuổi trở lên.

- Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

- Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề.

- Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên, người mắc bệnh hiểm nghèo; người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật dân sự.

- Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên.

- Phụ nữ đang mang thai, phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

- Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo, cận nghèo; thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn.

- Hợp tác xã không có nguồn thu.

- Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị khi phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (0,02%) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày liên tục trở lên có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

b. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ cấp tỉnh. Mức giảm đóng góp quỹ tương ứng mức giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan Thuế công bố hàng năm.

3. Thời gian thu và nộp Quỹ: Nộp xong trước ngày 15/11/2026.

4. Hình thức nộp Quỹ:

- Nộp trực tiếp bằng tiền mặt tại Phòng Kinh tế xã Nam Thái Ninh (Địa chỉ: Trụ sở UBND xã Nam Thái Ninh, thôn Bắc Thịnh, xã Nam Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên) để phòng chuyển nộp vào quỹ theo quy định.

- Nộp vào Tài khoản Phòng Kinh tế xã Nam Thái Ninh.

- + Tên tài khoản: **Quỹ phòng, chống thiên tai xã Nam Thái Ninh.**

- + Số tài khoản: 3408201016616 tại Agribank chi nhánh Thái Thụy.

- + Mở tại: Ngân hàng Agribank, Chi nhánh Thái Thụy, Thái Bình.

- + Nội dung nộp: **ghi rõ “Tên đơn vị - Mã số thuế”** nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2026.

5. Kế hoạch kinh phí thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2026

5.1. Tổng kinh phí kế hoạch dự kiến thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 (đợt 2) trên địa bàn xã Nam Thái Ninh: **193.596.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*). Trong đó:

- Giao thu quỹ tại các Doanh nghiệp, đơn vị năm 2026 là: 137.489.000 đồng.
- Truy thu năm 2025 trở về trước là: 56.107.000 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

5.2. Tổng kinh phí nộp về Cơ quan quản lý Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh: **139.389.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi chín triệu ba trăm tám mươi chín nghìn đồng*.)

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Triển khai kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 và số tiền truy thu năm 2025 trở về trước đến các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn và các doanh nghiệp trên địa bàn xã; đôn đốc thực hiện nghiêm túc việc nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi tình hình thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai và tổng hợp số tiền thu, nộp của các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND xã chuyển nộp tài khoản quỹ của tỉnh (*tối thiểu 72% số thu*) và tham mưu cho UBND xã sử dụng khoản kinh phí được giữ lại đảm bảo theo Quyết định số 918/QĐ-CTUBND ngày 11/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tham mưu cho UBND xã thực hiện công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động, danh sách tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đã đóng góp Quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi theo khoản 2 Điều 15 Quyết định số 918/QĐ-CTUBND ngày 11/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Tuyên truyền quy định của pháp luật về việc thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng, chống thiên tai và trách nhiệm trong việc thu, nộp Quỹ.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ VN xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Lồng ghép tuyên truyền ý nghĩa, mục đích của việc đóng góp Quỹ PCTT cho các hội viên, đoàn viên, qua đó tạo thêm kênh thông tin cho người dân biết và thực hiện trách nhiệm của việc đóng góp Quỹ theo quy định. Các tổ chức, cá nhân không thực hiện việc nộp Quỹ phòng, chống thiên tai sẽ chịu xử lý theo Điều 45 Luật Phòng, chống

thiên tai, Điều 24 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 17 vi phạm về đóng góp vào Quỹ PCTT (tại Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều).

Trên đây là Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 (đợt 2) trên địa bàn xã Nam Thái Ninh. Đề nghị các phòng, ban, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan quản lý Quỹ PCTT tỉnh;
- Th. trực Đảng ủy, HĐND xã;
- TT. UBMTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Thành viên BCD;
- Các DN, HTX, QTD đóng trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lưu Tiến Chinh

UBND XÃ NAM THÁI NINH

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH GIAO THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2026 (ĐỢT 2)
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2026 của UBND xã)

DVT: Đồng

STT	Tên Đơn vị	Giao thu năm 2026	Truy thu năm 2025 trở về trước	Miễn giảm năm 2025	Tổng giao thu năm 2026	Ghi chú
1	Khối cán bộ, công chức Đảng, đoàn thể, HĐND - UBND, Ban Công an xã				0	
2	Khối Trường Mầm Non, Tiểu học, THCS và Y tế				0	
3	Người lao động				0	
4	Khối Doanh nghiệp	137.489.000	56.107.000		193.596.000	
	TỔNG CỘNG (1+2+3+4)	137.489.000	56.107.000	0	193.596.000	

Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu, năm trăm chín mươi sáu ngàn đồng chẵn.

KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2026 ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY, DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NAM THÁI NINH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày /9/2026 của UBND xã Nam Thái Ninh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mã số thuế	Tên Công ty, doanh nghiệp	Địa chỉ	Tổng giá trị tài sản theo BCTC lập ngày 31/12/2025	Số LĐ	Mức đóng góp của người LĐ	Mức đóng góp của DN (2 phần vạn giá trị TS)	Mức đóng góp của DN theo mức tối thiểu 500.000d/ năm	Tỷ lệ % được miễn giảm thuế TNDN	Số tiền để nghị miễn, giảm đóng quỹ năm 2025	Tổng số tiền giao thu Quỹ năm 2026	Số tiền truy thu từ năm 2025 trở về trước	Tổng số tiền phải nộp năm 2026	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)= (6)*4.140.000/226	(8)=5*0,02%	(9)	(10)	(11)	(12)= (7)+(8)+(9)-(11)	(13)	(14)=(12)+ (13)	(15)
1	1000349508	CÔNG TY TNHH PHÚ THỌ	Thôn Xuân Hòa	45.630.686.550			9.126.000				9.126.000		9.126.000	NNT đang hoạt động
2	1000389765	CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN NĂNG	Nhà ông Duẩn, thôn Hanh Lập	18.430.827.860			3.686.000				3.686.000	3.625.000	7.311.000	NNT đang hoạt động
3	1000419096	CÔNG TY CỔ PHẦN HDKC	Thôn Xuân Hòa	38.607.721.000			7.722.000				7.722.000	8.925.000	16.647.000	NNT đang hoạt động
4	1001104885	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI HƯNG THỊNH	Nhà ông Cải, thôn Độc Lập	25.854.270.218			5.171.000				5.171.000		5.171.000	NNT đang hoạt động
5	1001203614	CÔNG TY TNHH JIA JUN LEATHER VIỆT NAM	Nhà ông Cải, thôn Độc Lập	12.782.471.783			2.556.000				2.556.000		2.556.000	NNT đang hoạt động
6	1001226805	CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ ĐẠI PHÁT	Thôn Xuân Hòa	37.403.379.259			7.481.000				7.481.000		7.481.000	NNT đang hoạt động
7	1001270593	CÔNG TY TNHH SX VÀ TM MINH HỒNG	Nhà ông Cải, thôn Độc Lập	25.531.806.650			5.106.000				5.106.000	4.177.000	9.283.000	NNT đang hoạt động
8	1001276845	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FCI KIM LONG	Thửa đất số 576, tờ bản đồ số 2, Thôn Xuân Hoà	41.936.690.548			8.387.000				8.387.000		8.387.000	NNT đang hoạt động
9	1001282736	CÔNG TY TNHH MTV HƯNG THỊNH VƯỢNG	Thửa đất số 565, tờ bản đồ số 8, thôn Độc Lập, Xã Nam Thái Ninh	26.847.930.453			5.370.000				5.370.000	4.635.000	10.005.000	NNT đang hoạt động
10	1001285938	CÔNG TY TNHH WIN DREAM D&D	Khu Đồng Kiêu, thôn Độc Lập,	10.223.888.055			2.045.000				2.045.000		2.045.000	NNT đang hoạt động
11	1001315646	CÔNG TY TNHH SX KD TM TỔNG HỢP ĐẠI DƯƠNG	Thôn Xuân Hòa, Xã Nam Thái Ninh	17.911.780.424			3.582.000				3.582.000		3.582.000	NNT đang hoạt động
12	1001253943	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐẠT - THÁI BÌNH	Nhà ông Hà Văn Huy, thôn Bắc Thịnh	10.352.338.619			2.070.000				2.070.000		2.070.000	NNT đang hoạt động
13	1001230826	CÔNG TY TNHH TMTX HƯNG THỊNH	Thôn Độc Lập	9.990.354.750			1.998.000				1.998.000	4.862.000	6.860.000	NNT đang hoạt động
14	1001276669	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỊCH VỤ XANH HẢI ĐĂNG	Nhà ông Phí Quang Trác, thôn Liên Khê,	19.965.617.246			3.993.000				3.993.000		3.993.000	NNT đang hoạt động
15	3500643011-002	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI PHÚ XUÂN - THÁI BÌNH	Nhà bà Đoan, thôn Tuân Nghĩa	34.936.402.000			6.987.000				6.987.000	500.000	7.487.000	NNT đang hoạt động
16	1001273837	CÔNG TY TNHH MTV HÀ QUÂN	Thửa đất số 131, Tờ bản đồ 19, Thôn Đông Thịnh	100.000.000				500.000			500.000		500.000	NNT đang hoạt động
17	1001273650	CÔNG TY TNHH BAG GIANG NAM	Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 01, đội 7, thôn Phúc Tân	144.938.977				500.000			500.000		500.000	NNT đang hoạt động
18	1001250519	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TM & DV QUANG PHÁT	Thôn Nam Thịnh	490.836.000				500.000			500.000	500.000	1.000.000	NNT đang hoạt động

STT	Mã số thuế	Tên Công ty, doanh nghiệp	Địa chỉ	Tổng giá trị tài sản theo BCTC lập ngày 31/12/2025	Số LD	Mức đóng góp của người LD	Mức đóng góp của DN (2 phần vạn giá trị TS)	Mức đóng góp của DN theo mức tối thiểu 500.000d/ năm	Tỷ lệ % được miễn giảm thuế TNDN	Số tiền đề nghị miễn, giảm đóng quỹ năm 2025	Tổng số tiền giao thu Quỹ năm 2026	Số tiền truy thu từ năm 2025 trở về trước	Tổng số tiền phải nộp năm 2026	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)= (6)*4.140.000/2/26	(8)=5*0,02%	(9)	(10)	(11)	(12)= (7)+(8)+(9)-(11)	(13)	(14)= (12) +(13)	(15)
19	1001316590	CÔNG TY TNHH LINH LĂNG GROUP	Thôn Vị Nguyên, xã Nam Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	500.000.000				500.000			500.000		500.000	NNT đang hoạt động
20	1001191214	CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH ĐIỆN CƠ VIỆT CƯỜNG	Nhà bà Hà Thị Ngân, thôn Vị Nguyên	927.165.985				500.000			500.000		500.000	NNT đang hoạt động
21	1001298990	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG THỊNH AN	Thửa đất số 565, tờ bản đồ số 8, thôn Độc Lập	999.327,000				500.000			500.000		500.000	NNT đang hoạt động
22	1001218988	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NAM NGỌC PHÁT	Xóm 2, Thôn Xuân Hòa	1.909.497.321				500.000			500.000	500.000	1.000.000	NNT đang hoạt động
23	1001300174	CÔNG TY CỔ PHẦN TM AN BÌNH PHÁT	Nhà ông Phục, thôn Xuân Hòa	1.997.552.000				500.000			500.000		500.000	NNT đang hoạt động
24	1001294795	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ GIÁO DỤC NEWSTAR	Nhà ông Phí Văn Cảnh, Thôn Đông Thịnh	204.148.333				500.000			500.000		500.000	NNT đang hoạt động
25	1001285769	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIỆP ANH	Nhà ông Vũ Văn Tân, Xóm 11, Thôn Giáo Lạc	2.138.526.262				500.000			500.000		500.000	NNT đang hoạt động
26	1001271822	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH HẢI ANH	Nhà ông Duy, Thôn Tuấn Nghĩa	2.739.383.044			548.000				548.000		548.000	NNT đang hoạt động
27	1001285663	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MH	Thôn Hanh Lập (nhà ông Hoạt)	278.898.571				500.000			500.000		500.000	NNT đang hoạt động
28	1001057321	HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THÁI THUẬN	Thôn Vị Nguyên, xã Nam Thái Ninh	2.963.729.719			593.000				593.000		593.000	NNT đang hoạt động
29	1001316047	CÔNG TY TNHH 36LD	Thôn Xuân Hòa, xã Nam Thái Ninh	2.997.158.602			599.000				599.000		599.000	NNT đang hoạt động
30	1001282158	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU GREEN ECO	Nhà ông Hà Thái Thụy, thôn Nam Thịnh	2.998.065.455			600.000				600.000	600.000	1.200.000	NNT đang hoạt động
31	1001309473	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT NHÓM HUYFA TB	Thôn Bắc Thịnh, xã Nam Thái Ninh	3.000.000.000			600.000				600.000		600.000	NNT đang hoạt động
32	1001320117	CÔNG TY TNHH TMXD HOÀNG ĐỨC	Thôn Đoài Thịnh, xã Nam Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	3.000.000.000			600.000				600.000		600.000	NNT đang hoạt động
	1001198298	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬT TƯ TUỆ AN	Đội 13, Thôn Đồng Nhân	3.099.938.363										NNT tạm ngừng KD có thời hạn
33	1001179986	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÁI VINH	Nhà ông Duẩn, thôn Phúc Thịnh	3.650.884.565			730.000				730.000	682.000	1.412.000	NNT đang hoạt động
	1001313053	CÔNG TY TNHH HÙNG VIỆT EXPORT	Thôn Nam Thịnh, xã Nam Thái Ninh	4.999.835.543							-		-	NNT tạm ngừng KD có thời hạn
34	1001231474	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ NAM CƯỜNG	Thôn Đông Thịnh, xã Nam Thái Ninh	5.155.713.498			1.031.000				1.031.000		1.031.000	NNT đang hoạt động
35	1001247019	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT TA DESIGN	Thôn Trung Thịnh, xã Nam Thái Ninh	5.556.242.511			1.111.000				1.111.000		1.111.000	NNT đang hoạt động
36	1001207619	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CƠ KHÍ HÀNG TÍN	Nhà ông Phạm Văn Thọ, thôn Vị Nguyên	5.619.740.143			1.124.000				1.124.000		1.124.000	NNT đang hoạt động
37	1001289121	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TRƯỜNG THẠO	Nhà ông Thọ, Thôn Độc Lập	6.940.026.061			1.388.000				1.388.000		1.388.000	NNT đang hoạt động
38	1001153628	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XÂY LẬP THÁI THỊNH	Nhà ông Thịnh, thôn Xuân Hòa	7.243.736.219			1.449.000				1.449.000		1.449.000	NNT đang hoạt động

STT	Mã số thuế	Tên Công ty, doanh nghiệp	Địa chỉ	Tổng giá trị tài sản theo BCTC lập ngày 31/12/2025	Số LD	Mức đóng góp của người LD	Mức đóng góp của DN (2 phần vạn giá trị TS)	Mức đóng góp của DN theo mức tối thiểu 500.000d/ năm	Tỷ lệ % được miễn giảm thuế TNDN	Số tiền đề nghị miễn, giảm đóng quỹ năm 2025	Tổng số tiền giao thu Quỹ năm 2026	Số tiền truy thu từ năm 2025 trở về trước	Tổng số tiền phải nộp năm 2026	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)= (6)*4.140.000/2/26	(8)=5*0,02%	(9)	(10)	(11)	(12)= (7)+(8)+(9)-(11)	(13)	(14)= (12) +(13)	(15)
39	1001315540	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PHÚC THỊNH	Thôn Độc Lập	7.277.116.653			1.455.000				1.455.000		1.455.000	NNT đang hoạt động
40	1001273428	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THÁI HÀ VINA	Nhà ông Bình, thôn Bắc Thịnh, xã Nam Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	7.502.541.038			1.501.000		0	0	1.501.000	1.394.000	2.895.000	NNT đang hoạt động
41	1001008733	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC THIÊN MINH	Nhà ông Nguyễn Công Thêm, thôn Xuân Hòa	8.318.345.450			1.664.000				1.664.000	1.540.000	3.204.000	NNT đang hoạt động
42	1001109146	CÔNG TY TNHH ĐỨC PHÚC MINH	Thôn Đồng Kinh	8.940.141.448			1.788.000				1.788.000	1.788.000	3.576.000	NNT đang hoạt động
43	1001298359	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỨC TRỌNG	Xóm 2, Thôn Đồng Kinh (Nhà bà Đào Thị Nghiễm)	9.060.020.669			1.812.000				1.812.000		1.812.000	NNT đang hoạt động
44	1001315558	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & VẬN TẢI HC	Thôn Nam Thịnh	9.715.926.749			1.943.000				1.943.000		1.943.000	NNT đang hoạt động
45	1001277341	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TMDV PHÚ HƯNG	Nhà ông Đức, thôn Xuân Hòa	13.377.357.335							-		-	NNT tạm ngừng KD có thời hạn
46	1001233591	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI XĂNG DẦU HOÀNG THAO	Thôn Độc Lập	14.924.729.444			2.985.000				2.985.000	3.017.000	6.002.000	NNT đang hoạt động
47	1001227982	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TMDV HƯNG THỊNH	Thôn Xuân Hòa	14.956.558.435							-		-	NNT tạm ngừng KD có thời hạn
48	1001279927	CÔNG TY TNHH GIA CÔNG GIẤY LI CHANG	Thửa đất số 565, tờ bản đồ số 08, thôn Độc Lập	19.409.724.214			3.882.000				3.882.000	3.419.000	7.301.000	NNT đang hoạt động
49	1001186630	CÔNG TY TNHH ZE DONG	Thửa đất số 565, tờ bản đồ số 8, thôn Độc Lập	20.114.856.737			4.023.000				4.023.000	12.293.000	16.316.000	NNT đang hoạt động
50	1001252932	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ANH PHƯƠNG	Thôn Độc Lập	30.396.193.603			6.079.000				6.079.000		6.079.000	NNT đang hoạt động
51	1001266438	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI BÌNH AN	Thửa đất số 24, Tờ bản đồ số 13, Thôn Độc Lập	58.100.023.386			11.620.000				11.620.000	3.650.000	15.270.000	NNT đang hoạt động
52	1000340544	HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THÁI THÀNH	thôn Tuân Nghĩa	4.064.312.494			813.000				813.000		813.000	NNT đang hoạt động
53	1001057314	HTX NÔNG NGHIỆP THÁI THỊNH	Thôn Trung Thịnh	3.439.264.391			688.000				688.000		688.000	NNT đang hoạt động
54	1001057353	HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THÁI THO	thôn Độc Lập	3.470.000.000			694.000				694.000		694.000	NNT đang hoạt động
55	1000150568	QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN THÁI THỌ HUYỆN THÁI THỤ	Thôn Độc Lập	6.821.000.000			1.364.000				1.364.000		1.364.000	NNT đang hoạt động
56	1000150550	QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN THÁI THỊNH	Thôn Nam Thịnh	20.124.000.000			4.025.000				4.025.000		4.025.000	NNT đang hoạt động
		Tổng		705.075.293.960	-	-	131.989.000	5.500.000	-	-	137.489.000	56.107.000	193.596.000	